

Số: 97/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Mỹ thuật của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Mỹ thuật của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Mỹ thuật (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và đơn vị phụ trách Chương trình đào tạo cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Mỹ thuật của Trường Đại học Đồng Tháp.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

11/01/2014

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM MỸ THUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
(Kèm theo Nghị quyết số: 97/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5	Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4	Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chí 3.3	4	4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.20	5	100%		
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chuẩn 5		Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 5.1	4	4.20	4	80%	Tiêu chí 9.5	5	Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.1	3	Tiêu chí 10.1	3			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.2	4	Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.3	3	Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 5.5	5	3.86	6	85.71%	Tiêu chí 10.4	4	3.67	4	66.67%		
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.5	4				Tiêu chí 10.4	4
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	4				Tiêu chuẩn 11	
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.1	4				Tiêu chí 11.1	4
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.2	4				Tiêu chí 11.2	4
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.3	4				Tiêu chí 11.3	4
Tiêu chí 6.5	3				Tiêu chí 11.4	4	Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.5	4	Tiêu chí 11.5	4						
Tiêu chí 6.7	4					4.00	5	100%			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		43			86%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM MỸ THUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
(Kèm theo Nghị quyết số: 97/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Mỹ thuật (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, với mục tiêu được quy định tại Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có đủ các thông tin, được cập nhật và công bố công khai để các bên liên quan dễ tiếp cận. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật; được phân bổ khá logic, hợp lý. Các phương pháp dạy học khá đa dạng, phù hợp với triết lý giáo dục của Nhà trường; các hoạt động ngoại khóa, các hội thi, các học phần bồi dưỡng kỹ năng mềm và kỹ năng làm việc được chú trọng. Đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể và triển khai nghiêm túc; quy trình phúc tra, phúc khảo dễ tiếp cận. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; có trình độ chuyên môn cao và năng lực nghiên cứu khoa học. Chính sách tuyển sinh; phương pháp, tiêu chí xét tuyển rõ ràng, công khai và cập nhật. Chất lượng tuyển sinh khá ổn định. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa được chú trọng; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cởi mở tác động tốt tới người học. Hệ thống phòng học, phòng chức năng và học liệu đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu. Các quy định và hướng dẫn việc thiết kế và phát triển CTĐT được xây dựng, ban hành; CTĐT được thực hiện theo kế hoạch. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm được xác lập, giám sát và có một số biện pháp cải thiện; hoạt động nghiên cứu khoa học của SV có nét nổi bật, đa dạng các loại hình.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm cần cải tiến nâng cao chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị phụ trách CTĐT cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT thể hiện đầy đủ hơn năng lực của sinh viên tốt nghiệp phù hợp với các nhóm vị trí việc làm. Diễn đạt chuẩn xác hơn các chuẩn đầu ra để dễ đo lường, đánh giá; xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra tương ứng với yêu cầu việc làm thực tế như họa sĩ, lãnh đạo công ty về thiết kế mỹ thuật.

2. Bổ sung đầy đủ thông tin cập nhật cho Bản mô tả CTĐT. Rà soát, điều chỉnh đề cương các học phần, bổ sung, cập nhật tài liệu học tập. Đa dạng hơn nữa các hình thức công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần trên các kênh trực tuyến với chế độ truy cập phù hợp để các bên liên quan dễ tiếp cận và sử dụng.

3. Tăng cường hiệu quả của việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để làm cơ sở điều chỉnh CTĐT đáp ứng nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực, vị trí việc làm của CTĐT và phù

hợp với chuẩn đầu ra. Rà soát ma trận học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT làm cơ sở xác định, lựa chọn các học phần để đảm bảo có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra; nghiên cứu bổ sung thêm một số học phần mới để đáp ứng các vấn đề thời sự của ngành và điều chỉnh các môn học tự chọn và bắt buộc.

4. Sớm triển khai hệ thống LMS cho ngành học; tăng cường các chính sách thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; rà soát các nội dung hướng dẫn tự học cho sinh viên trong đề cương chi tiết học phần. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp và phát triển ý tưởng khởi nghiệp; đa dạng hóa các cơ sở thực hành thực tập phù hợp với vị trí công việc thực tế của sinh viên. Định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng và mức độ ứng dụng các phương pháp dạy và học để thường xuyên đổi mới và học đáp ứng chuẩn đầu ra.

5. Tiếp tục phát triển ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm cho các học phần chuyên ngành; hoàn thành các rubrics đánh giá định kỳ và cuối kỳ phù hợp với các đặc thù của ngành Sư phạm Mỹ thuật. Rà soát đề thi đảm bảo đo lường được các chuẩn đầu ra của học phần. Bổ sung thêm chức năng khiếu nại trực tuyến trên hệ thống quản lý đào tạo để kịp thời tiếp nhận thông tin phúc khảo từ người học.

6. Đổi mới cách thức quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực phù hợp với xu hướng tự chủ: xây dựng tiêu chí và mức năng lực theo từng vị trí sinh viên để đánh giá và đào tạo; cải tiến truyền thông để tuyển mộ và phát triển sinh viên trình độ cao, đầu ngành. Tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số KPIs đánh giá, xếp loại giảng viên. Có cơ chế đãi ngộ theo hướng ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giữ chân người tài. Có hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng và thực hiện chỉ số đánh giá. Đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác trong và ngoài nước, kết nối địa phương, doanh nghiệp và nhà đầu tư để đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học liên ngành và đẩy mạnh chuyển giao, thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu.

7. Bổ sung nội dung phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể hơn trong Chiến lược phát triển Nhà trường. Hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm, bổ sung yêu cầu về năng lực và kỹ năng đối với các chức danh nghề nghiệp có tính đặc thù về thư viện, công nghệ thông tin và phòng thực hành. Tổng kết, đánh giá hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng làm cơ sở để có những cải tiến phù hợp. Xác định yêu cầu nhiệm vụ phục vụ cộng đồng đối với nhân viên; có chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với các nhân viên có những đóng góp tích cực cho cộng đồng.

8. Tăng cường các kênh quảng bá thông tin, thương hiệu của Nhà trường, Khoa và CTĐT. Đánh giá hiệu quả của quy trình giám sát kết quả học tập; nhận diện nguyên nhân, từ đó có giải pháp khả thi và quyết liệt nhằm giảm tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp muộn. Tăng cường công tác tư vấn và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; triển khai công tác hướng nghiệp cho sinh viên theo Thông tư 07/2022/TT-BGDĐT. Mở rộng hợp tác và kết nối chặt chẽ hơn với các đơn vị sử dụng lao động nhằm tạo thêm cơ hội việc làm phù hợp cho sinh viên tốt nghiệp.

9. Cập nhật, bổ sung nguồn tài liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu thuộc ngành; đẩy nhanh việc số hoá học liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Sửa chữa, nâng cấp các thiết bị thực hành, thiết bị dạy học phù hợp với các hoạt động dạy học tích cực; cải thiện đường truyền internet, wifi để đảm bảo sự kết nối ổn định. Thường xuyên khảo sát lấy ý kiến phản hồi của giảng viên

và người học về hệ thống các phòng thực hành, công nghệ thông tin, cơ sở vật chất về môi trường, sức khỏe, an toàn để có kế hoạch cải tiến, tăng hiệu quả sử dụng.

10. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về thiết kế CTĐT, hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra. Sớm hoàn thiện và ban hành quy định về phát triển CTĐT và kiểm tra đánh giá cập nhật Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT. Tham chiếu đầy đủ các năng lực của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên để tiếp tục rà soát, cập nhật CTĐT. Đa dạng hóa hình thức và nội dung khảo sát tập trung vào các năng lực được xác định theo mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Xử lý học vụ kịp thời đối với các sinh viên chậm tốt nghiệp; có giải pháp tổ chức đào tạo các môn Ngoại ngữ, Tin học cho sinh viên để đảm bảo tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn; có biện pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp trước hạn. Thực hiện đối sánh theo từng chỉ số kết quả đầu ra giữa các năm giữa các CTĐT trong nội bộ Trường và với các cơ sở đào tạo khác. Đánh giá dự báo xu thế để giám sát, đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp để có những điều chỉnh phù hợp. Đa dạng hóa các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; đảm bảo tỷ lệ trích kinh phí nghiên cứu khoa học cho sinh viên theo Nghị định 109/NĐ-CP. Tích cực ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động xác lập, giám sát và đối sánh kết quả đầu ra của CTĐT; hình thành năng lực số cho sinh viên để phù hợp với các yêu cầu việc làm sau tốt nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Mỹ thuật gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
